

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1464/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2020.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Lê Thị Nhanh.

2/ Bà Lê Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 589/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3475/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9038/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Phương T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 331/2 L, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Chung cư T, 38 C phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Foote Micheal S, sinh năm 1991

Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: 1720 Rt British Columbia V8J 2G2, Canada.

(Đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/10/2019, bản tự khai ngày 08/11/2019 của nguyên đơn bà Trần Phương T trình bày: Bà và ông Foote Micheal S quen biết nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 2826, quyển số 15 ngày 24/10/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn sống bên nhau hạnh phúc cho tới khi ông Foote Micheal S trở về Canada còn bà ở lại Việt Nam. Ông

bà thường xuyên liên lạc cho tới năm 2014 sau khi bà phỏng vấn đi Canada thất bại thì giữa ông bà ít liên lạc thời điểm năm 2017 thì giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được, mỗi người một nơi. Ông bà đã ly thân chính thức từ thời điểm tháng 10/2012 đến hiện nay. Ông bà đã cố gắng giải quyết nhưng vẫn đề không thể cải thiện. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn không có nên bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Foote Micheal S.

Con chung: Bà Trần Phương T khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Phương T khai không có.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 03/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Canada thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 6 năm 2020, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 7 năm 2020 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 8 năm 2020, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 14 tháng 9 năm 2020. Trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự do Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn cư trú ở nước ngoài thì phiên tòa lần 02 sẽ được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 28 tháng 12 năm 2020.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, Bộ Tư pháp đã có công văn số 283/CH- BTP Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Tư pháp bang British Columbia, Canada thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp nói trên của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và gửi kết quả về Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 503/TATP-TGĐVNCTN về việc đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 27/7/2020, nguyên đơn bà Trần Phương T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công việc.

Bị đơn ông Foote Micheal S đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Foote Micheal S không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải

quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm” tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Trần Phương T được ly hôn với ông Foote Micheal S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Foote Micheal S đang cư trú hợp pháp tại Canada thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Trần Phương T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Foote Micheal S đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Thùy và ông Foote Micheal S theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Phương T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 2826, quyển số 15 ngày 24/10/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Phương T và ông Foote Micheal S là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, theo lời trình bày của bà T thì bà và ông Foote Micheal S sống tại Việt Nam được một thời gian thì ông Foote Micheal S trở về Canada. Ông bà thường xuyên liên lạc cho tới năm 2014, sau khi bà phỏng vấn đi Canada thất bại ông bà ít liên lạc với nhau đến thời điểm năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nên không liên lạc với nhau nữa. Xét thấy: Bà và ông Foote Micheal S mỗi người một nơi không có thời gian vun đắp, đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông Foote Micheal S để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Foote Micheal S không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do chứng tỏ ông Foote Micheal S không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Như vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Phương T được ly hôn với ông Foote Micheal S của bà Trần Phương T theo quy

định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cũng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: Bà Trần Phương T khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Phương T khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm b Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Phương T.

Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phương T được ly hôn với ông Foote Micheal S.

Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 2826, quyển số 15 ngày 24/10/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa bà Trần Phương T và ông Foote Micheal S không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung : Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Phương T phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024782 ngày 23/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Trần Phương T nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông

Footnote Micheal S thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Nhanh**

**Lê Thị Nhung**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**



**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.



**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**